

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 99/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trương Quốc V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 278D, đường N, khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

- Bà Dương Thúy A, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 278D, đường N, khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau toàn bộ yêu cầu về việc thuận tình ly hôn, cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A thống nhất giao con chung Trương Dương An N, sinh ngày 06/9/2016 cho bà Dương Thúy A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, ông Trương Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Giao tiền cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 10/6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trương Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày bà Dương Thúy A có đơn yêu cầu thi hành án ông Trương Quốc V, không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

[3] Tài sản chung: Ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A nhận nộp số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*). Ông Trương Quốc V

và bà Dương Thúy A đã nộp tạm ứng 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo lai thu số 0001156 vào ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A thống nhất giao con chung Trương Dương An N, sinh ngày 06/9/2016 cho bà Dương Thúy A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, ông Trương Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (*năm triệu*) đồng/tháng. Giao tiền cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 10/6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trương Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày bà Dương Thúy A có đơn yêu cầu thi hành án ông Trương Quốc V, không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

[3] Tài sản chung: Ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A nhận nộp số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*). Ông Trương Quốc V và bà Dương Thúy A đã nộp tạm ứng 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo lai thu số 0001756 vào ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã Quách Phẩm,
- H. Đầm Dơi, T.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Thu